

Bản án số: 54/2023/HS-PT
Ngày 20-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo LPN do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: LPN sinh ngày 05 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông LHP và bà NTR; có vợ là bà LTTH, có 01 con (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà NPHM là Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Trịnh Đào - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, có 01 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 bị đơn dân sự không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và 02 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo LPN có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số Z do Sở Giao thông Vận

tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2018 (có giá trị đến ngày 24 tháng 7 năm 2023), lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải DT (trụ sở tại Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 12 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2021, bị cáo N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số X (kéo rơ moóc biển số Y) lưu thông trên đường ĐT 747B (thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) theo hướng từ vòng xoay cây xăng Kim Hằng về cầu Khánh Vân để về Công ty, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, lấn sang làn đường dành cho xe mô tô, để cản trước bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào mặt trái phần đuôi xe mô tô biển số W do bà NTKC1 (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe mô tô của bà C1 trượt ngã về phía trước trúng vào xe ô tô tải biển số V (do ông BTH điều khiển) đang dừng bên lề đường. Bà C1 bị bánh xe ô tô đầu kéo do bị cáo N điều khiển cán qua đầu, chết tại hiện trường. Xe mô tô do bà C1 điều khiển bị hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 375/GDPY ngày 22 tháng 04 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận về tử thi NTKC1: Nguyên nhân chết: Do đa chấn thương.

Quá trình điều tra xác định ông BTH dừng xe ô tô tải biển số V đúng quy định.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ vận tải DT và bị cáo N đã bồi thường 125.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, tiền sửa chữa xe mô tô, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo LPN phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo LPN 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, bị cáo LPN kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo để chăm lo gia đình, nuôi con nhỏ vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình

Dương phát biểu ý kiến: Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo N điều khiển xe ô tô đầu kéo đi không đúng phần đường quy định, sang phần đường dành cho xe mô tô đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông với xe mô tô của bị hại C1 đang lưu thông đúng phần đường ở phía trước cùng chiều làm bị hại tử vong tại chỗ đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự cẩu thả, xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để chấn chỉnh ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có ông nội là ông LDA1 tham gia kháng chiến chống Mỹ và tham gia công tác với Công an (lực lượng mật) được hưởng trợ cấp 01 lần và có cha là ông LHP bị khuyết tật vận động mức độ đặc biệt nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giảm 03 tháng tù đối với bị cáo N.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa đồng ý với tội danh bị cáo N bị truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại xin bãi nại. Bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: được gia đình bị hại xin bãi nại, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có cha già bị thương tật, có con nhỏ mới hơn 1 tuổi rất cần bị cáo ở bên chăm sóc, có gia đình có công với cách mạng, có bà cố ngoại là mẹ Việt Nam Anh hùng, có ông ngoại là Liệt sĩ, có ông nội là lực lượng mật trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ. Do bị cáo N sinh ra và lớn lên trong gia đình giàu truyền thống cách mạng nên bị cáo luôn tự hào và tuân thủ quy định pháp luật, lần phạm tội này là sự cố ngoài mong muốn của bị cáo. Mặt khác, bị cáo N có nơi cư trú ổn định tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xem xét, quyết định giảm mức hình phạt cho bị cáo N, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lao động chăm sóc gia đình và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Vụ tai nạn giao thông này xảy ra lỗi hoàn toàn do bị cáo. Mặc dù lỗi là vô ý nhưng xảy ra hậu quả chết người. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên đại diện

Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Việc bị cáo gây tai nạn là lỗi do bị cáo nhưng theo bản ảnh hiện trường bị cáo chỉ lấn làn nửa bánh xe. Đại diện Viện kiểm sát cũng đã nói lái xe cũng có những “điểm mù” và trên xe cũng có người phụ xe nhưng người đó cũng không thể thấy được người đi xe mô tô bên cạnh. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và ảnh hưởng đến cả cuộc đời của bị cáo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở nhà nuôi gia đình, chăm sóc cha mẹ và con nhỏ vì anh em của bị cáo ở xa chỉ có bị cáo ở cùng cha mẹ và cha mẹ của bị cáo thường xuyên bệnh tật, ốm yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo N làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo N nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm tài liệu thể hiện bị cáo có vợ là bà LTTH, có con sinh ngày 11 tháng 02 năm 2022. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và bổ sung phần lý lịch của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Khoảng 12 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2021, bị cáo N điều khiển xe ô tô đầu kéo (kéo rơ moóc) lưu thông trên đường ĐT 747B (thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, lấn sang làn đường dành cho xe mô tô, để cản trước bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào mặt trái phần đuôi xe mô tô biển số W do bà NTKC1 (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, làm xe mô tô của bà C1 trượt ngã về phía trước trúng vào xe ô tô tải đang dừng bên lề đường (hậu quả là bà C1 bị bánh xe ô tô đầu kéo do bị

cáo N điều khiển cán qua đầu, chết tại hiện trường và xe mô tô do bà C1 điều khiển bị hỏng nhẹ).

[5] Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, làm chết người và hỏng phương tiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[6] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông và tính mạng của công dân, làm hỏng tài sản, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự (đơn xin bãi nại) nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định các tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[8] Ngày 31 tháng 5 năm 2022, trong tờ trình mối quan hệ nhân thân của bị cáo N, Ủy ban nhân dân xã L (thị xã D, tỉnh Trà Vinh) xác nhận bị cáo là cháu ngoại ông NVS. Tại đơn xin xác nhận của ông LĐA1 đề ngày 22 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã P (huyện C, tỉnh Trà Vinh) xác nhận bị cáo N là cháu nội ông LĐA1. Qua các tài liệu về thành tích của các ông nêu trên, nội dung xác nhận ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã P (huyện C, tỉnh Trà Vinh) về hoàn cảnh của cha bị cáo, giấy xác nhận khuyết tật và các tài liệu bị cáo nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định, bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ, có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, có cha bị khuyết tật vận động với mức độ đặc biệt nặng nên mẹ của bị cáo phải chăm sóc mà không thể lao động được. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo.

[9] Các tình tiết bị cáo có cụ ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và vợ bị cáo phải nuôi con sinh năm 2022 không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[10] Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[11] Hành vi phạm tội của bị cáo N góp phần làm tăng số lượng tai nạn giao thông tại địa phương, trong tình hình tai nạn giao thông diễn biến ngày càng phức tạp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, nếu không chấp hành hình phạt tù sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động phòng, chống tội phạm về tai nạn giao thông của địa phương nên bị cáo N không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận một phần.

[13] Kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo LPN về hình phạt, không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo LPN về biện pháp chấp hành hình phạt, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo LPN.

Tuyên bố bị cáo LPN phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo LPN 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

Bị cáo LPN không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT. 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh